

**KINH PHÁP CỨ**  
(BẮC TRUYỀN – TẠNG HÁN)  
ĐTK/ĐCTT, N° 0210

Nguyên tác: *Tôn giả Pháp Cứu*

Hán dịch: *Duy-kì-nan*

Việt dịch: *Thích Nguyên Hùng*

## Vài dòng kính ghi

Bản kinh này do Ban phiên dịch Đại tạng kinh Việt Nam giao cho Đại đức Thích Đồng Ngộ dịch quyển thượng và con dịch quyển hạ vào cuối năm 2007. Vì lý do nào đó, quyển kinh được yêu cầu phải dịch gấp, nên quá trình phiên dịch vấp phải nhiều khó khăn, bản dịch do vậy không được như ý.

Nay chúng con có hiệu đính lại, và dù rất cố gắng, chắc cũng còn có chỗ chưa thỏa đáng. Giá như có một hội đồng thẩm định, cùng đọc các bản dịch, rồi hiệu đính thì hay biết mấy!

Chúng con xin phổ biến bản dịch này để mong được chư tôn đức bổ chính cho.

Thành kính đánh lễ chư thiện hữu trí thức trong mười phương.

*Mùa Phật đản 2553*

Thích Nguyên Hùng

# Quyển hạ

## Phẩm 22

### ĐỨC PHẬT<sup>1</sup>

[567a] Phẩm *Đức Phật* gồm 21 bài kệ, nói về thần đức của Phật và giáo pháp của Ngài không một điều nào là không lợi ích, có thể độ người và làm quy tắc sáng soi cho đời.

1

*Tự chiến thắng phiền não  
Phật hơn hết thế gian  
Trí thông suốt bạt ngàn  
Dẫn kẻ mù vào đạo.*

2

*Lưới ái đã rách toang  
Hết buộc ràng, huân tập  
Trí Phật sâu vô cùng  
Khiến mọi người theo dấu<sup>2</sup>.*

3

*Dũng mãnh lập nhất tâm*

---

<sup>1</sup> Thuật Phật phẩm. Tương đương Pāli, phẩm 14, Buddhavagga.

<sup>2</sup> Tham chiếu Pāli: apadaṃ kena padena nessatha? HT. Minh Châu dịch: Ai dùng chân theo dõi/ Bậc không để dấu tích?

*Xuất gia ngày đêm diệt  
Đoạn gốc rễ ái dục  
Bằng chánh niệm sáng trong.*

4

*<sup>1</sup>Bậc thấy đạo, vô nhiễm  
Đã vượt năm đường<sup>2</sup> hiểm  
Phật xuất hiện thế gian  
Trừ khổ đau, lo buồn.*

5

*Khó thay được làm người  
Khó thay sống trường thọ  
Khó thay được gặp Phật  
Được nghe pháp khó thay!*

6

*Ta chẳng thầy bảo hộ  
Cũng không có bạn bè  
Độc hành mà thành Phật  
Thánh đạo tự nhiên thông.*

7

*Thuyền sư<sup>1</sup> khéo qua sông*

---

<sup>1</sup> Pāli, kệ 195.

<sup>2</sup> Năm đường (tức ngũ đạo 五道; cg: ngũ thú 五趣; S: pañca gatayah): năm con đường mà chúng sanh phải đi qua, tùy theo nghiệp của mình, gồm địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, người và trời.



*Tinh tấn là nhịp cầu.  
Người bị họ hàng buộc  
Thoát được là Đại hùng.*

8

*Bỏ xấu ác là Phật  
Thiền định là Phạm chí  
Trừ đời bằng Pháp học  
Đoạn chủng<sup>2</sup> là Phật tử.*

9

*<sup>3</sup>Phật nói niết-bàn cao  
Các hạnh, nhân đấng đầu  
Sa-môn bỏ điều ác  
Không nhiều hại ai đâu.*

10

*<sup>4</sup>Không quấy rầy đến ai  
Nhu giới luật nghiêm trì  
Bỏ thân tham, ăn ít  
Ẩn cư chốn viễn ly  
Quán Đế để phát huệ*

---

<sup>1</sup> Thuyền sư 船師: một danh hiệu khác của Phật. Phật giáo hóa chúng sinh, khiến cho tất cả đều vượt qua biển sinh tử, đến bờ niết-bàn, giống người thuyền trưởng đưa người qua sông, vượt biển, nên tôn xưng Phật là Đại thuyền sư.

<sup>2</sup> Đoạn chủng 斷種: cắt đứt sự tái sinh.

<sup>3</sup> Pāli, kệ 184.

<sup>4</sup> Pāli, kệ 185.

*Là phụng Phật nhớ ghi.*

11

*Chớ làm các việc ác  
Siêng làm các việc lành  
Giữ tâm ý thanh tịnh  
Là lời chư Phật dạy.*

12

*Phật là bậc tôn quý  
Dứt lậu, chẳng còn dâm  
Anh hùng trong họ Thích  
Mọi loài đều quy tâm.*

13

*Vui thay, nhờ phước báo  
Sở nguyện được viên thành  
Trụ tịch tịnh tối thượng  
Tự đến chốn niết-bàn.*

14 và 15

*Tìm nhiều chỗ quy y  
Nơi thân cây, sông, núi  
Họa tượng, lập miếu thờ  
Cúng tế để cầu phước*

*Ai quy y như vậy  
Không tốt lành, tối thượng*

*Bởi thân kia đâu đến  
Để cứu khổ ai đâu?*

16

*Nếu ai tự quy y  
Phật, Pháp và Thánh chúng  
Ngộ Tứ đế, đạo đức  
Tức có được chánh tuệ.*

17

*Thấy được Bốn chân lý  
Vượt qua khổ tử sanh  
Bát Thánh đạo đường lành  
Giúp đời trừ đau khổ.*

18

*Nương tựa nơi Tam bảo  
Là tốt lành tối thượng  
Vì duy nhất nơi đây  
Mới trừ mọi thống khổ.*

19

*Người chân chính quy y  
Chỉ hướng đạo, chẳng tham  
Lợi ích thay người này  
Đã tự quy y Phật.*

20

*Người trí rất khó gặp  
Cũng khó được kết thân  
Người trí sanh nhà nào  
Gia tộc đó bình an.*

21

*Vui thay Phật ra đời  
Vui thay Pháp được thuyết  
Vui thay Tăng hòa hợp  
Hòa hợp thường an vui.*

## Phẩm 23

### AN NINH<sup>1</sup>

[567b] Phẩm *An ninh* có 14 bài kệ, chỉ rõ việc an nguy, khuyên bỏ điều ác, vui làm điều thiện thì sẽ không đọa lạc.

1

*Ta sống rất an vui  
Không giận hờn oán hận  
Giữa những người oán hận  
Ta sống không oán hận.*

2

*Ta sống rất an vui  
Không bệnh giữa ốm đau  
Giữa những người ốm đau  
Ta sống không đau ốm.*

3

*Ta sống rất an vui  
Không lo giữa lo buồn  
Giữa những người lo buồn  
Ta sống chẳng buồn lo.*

4

---

<sup>1</sup> An ninh phẩm. Tương đương Pāli, phẩm 15, Sukhavagga.

*Ta sống rất an vui  
Thanh tịnh và vô vi  
Lấy lạc làm thức ăn<sup>1</sup>  
Như cõi trời Quang Âm.*

5

*Ta sống rất an vui  
Đạm bạc và vô sự  
Dù lửa dữ bủa vây  
Nào có thiếu Ta được!*

6

*Hơn người thì người oán  
Thua người thì xấu hổ  
Không tranh giành hơn thua  
Thì lòng mình an ổn.*

7

*Lửa nào bằng lửa dâm  
Độc nào hơn giận dữ  
Khổ nào bằng khổ thân  
Vui nào hơn tịch tịnh.*

8

*Chẳng ưa niềm vui nhỏ*

---

<sup>1</sup> Dĩ lạc vi thực: thức ăn là sự hỷ lạc.

*Cần chi chút biện tài  
Phải cầu mong đại trí  
Mới an ổn lâu dài.*

9

*Ta là bậc Thế tôn  
Vĩnh viễn không lo buồn  
Đã vượt qua ba cõi  
Độc nhất thắng ma vương.*

10

*Vui thay được trông thấy  
Và nương tựa Thánh nhân.  
Lìa xa kẻ ngu đần  
Sống một mình cũng thích.*

11

*Vui thay giữ chánh đạo  
Vui thay khéo thuyết pháp  
Không đua tranh với đời  
Trì giới thường an vui.*

12

*Ở chung với Thánh hiền  
Vui như gặp người thân  
Gần với bậc trí nhân  
Thấy nghe càng thêm rộng.*

13

*Thọ mạng thật ngắn ngủi  
Lại bỏ qua nhiều đời  
Nay phải học pháp yếu  
Để đến già an vui.*

14

*<sup>1</sup>Muốn biết vị cam lộ  
Hãy vui vẽ đoạn dục.  
Muốn vượt khổ sanh tử  
Uống cam lộ niết-bàn.*

---

<sup>1</sup> Pāli, kệ 204.



## Phẩm 24

### HAM VUI<sup>1</sup>

[567c] Phẩm này có tên chữ Hán là *Hảo hỷ*, gồm 12 bài kệ, khuyên người không nên vui thái quá; không tham muốn thì không ưu phiền.

1

*Trái đạo thì thuận mình  
Thuận đạo thì trái mình  
Ham vui, bỏ điều nghĩa  
Là thuận theo ái tình.*

2

*Đừng chạy theo điều thương  
Cũng đừng bỏ điều ghét  
Thương không gặp, lo buồn  
Ghét gặp nhau cũng khổ.*

3

*Do vậy chớ thương ai  
Thương, ghét khổ cả hai  
Ai không thương, không ghét  
Trừ hết mọi dằng dai.*

4

---

<sup>1</sup> Hảo hỷ phẩm. Tương đương Pāli, phẩm 16, Piyavagga.

*Luyến ái sanh lo buồn  
Luyến ái sanh sợ hãi  
Ai không còn luyến ái  
Đâu buồn lo sợ hãi?*

5

*Ham vui sanh lo buồn  
Ham vui sanh sợ hãi  
Ai không còn ham vui  
Đâu buồn lo sợ hãi?*

6

*Tham dục sanh lo buồn  
Tham dục sanh sợ hãi  
Giải thoát khỏi tham dục  
Đâu buồn lo sợ hãi?*

7

*Ham pháp và giữ giới  
Chân thành, biết xấu hổ  
Việc làm hợp lẽ đạo  
Được đại chúng mến yêu.*

8

*Trạng thái dục không sanh  
Chánh tư duy rồi nói  
Tâm không còn tham ái*

*Là đã vượt qua dòng.*

9

*Như người đã đi lâu  
Từ xa về an toàn  
Người thân đều bình ổn  
Đoàn tụ mừng hân hoan.*

10

*Thích làm phước cũng vậy  
Từ đây đến bờ kia  
Tự hưởng phước đã làm  
Vui như được đoàn tụ.*

11

*Làm theo lời Phật dạy  
Cấm chỉ mọi điều ác  
Kính mến người gần đạo  
Người xa đạo, chớ thân.*

12

*Gần và không nên gần  
Có chỗ rất khác biệt  
Gần đạo được thăng thiên  
Xa đạo, đọa địa ngục.*

## Phẩm 25

### GIẬN HỒN<sup>1</sup>

[568a] Phẩm này có tên chữ Hán là *Phẫn nộ*, gồm 26 bài kệ, nói về cái nguy hại của sự giận hờn ; đồng thời cho thấy sự tha thứ, từ bi, nhu thuận, giúp đỡ, nhân ái luôn được chư thiên hộ vệ, người đời kính yêu.

1

*Phẫn nộ không thấy pháp  
Phẫn nộ không biết đạo  
Ai trừ được phẫn nộ  
Phước lạc thường theo thân.*

2

*Tham dâm không thấy pháp  
Ngu si cũng như vậy  
Ai trừ bỏ dâm si  
Được phước đức bậc nhất.*

3

*Ai giận được cơn giận  
Như hãm xe đang lăn  
Là người đánh xe hay  
Bỏ tôi mà vào sáng.*

---

<sup>1</sup> Phẫn nộ phẩm. Tương đương Pāli, phẩm 17, Kothavagga.

4

*Nhãn nhục thắng sân hận  
Thiện thắng điều bất thiện  
Bố thí thắng xan tham  
Chỉ thành thắng hư nguy.*

5

*Không nói dối, không giận  
Tâm ý không tham cầu  
Ai làm ba việc ấy  
Chết sẽ được sanh thiên.*

6

*Ai thường tự nhiếp thân  
Từ tâm không sát hại  
Thì sẽ được sanh thiên  
Đến chỗ không lo buồn.*

7

*Ý thường hay tỉnh giác  
Ngày đêm siêng tu học  
Lậu hết, tâm giải thoát  
Là đến được niết-bàn.*

8

*Người đời chỉ trích nhau  
Xưa nay thường như vậy*

*Đã chê kẻ nói nhiều  
Lại khinh người ít nói.  
Cũng ghét kẻ trung hòa  
Không ai không bị trách.*

9

*Tâm dục, phi thánh hiền  
Thì không lời dung hoà  
Người ấy khen hay chê  
Đều chỉ vì danh lợi.*

10

*Thánh trí giành lời khen  
Cho những bậc thánh hiền  
Người trí tuệ, giữ giới  
Không nói lời phỉ báng.*

11

*Chớ đừng nên phỉ báng  
Bậc La-hán thanh tịnh  
Vì Chư thiên, Phạm vương  
Đề thích đều xưng tụng.*

12

*Thường cẩn thận giữ mình  
Đừng để nổi giận hờn  
Thân từ bỏ việc ác  
Tiến tu đức hạnh lành.*

13

*Thường cẩn thận lời nói  
Giữ gìn, chớ nổi sân  
Từ bỏ lời nói ác  
Thường tụng tập pháp lành.*

14

*Thường giữ tâm cẩn thận  
Bảo hộ nó đừng sân  
Từ bỏ tâm niệm ác  
Chỉ tư duy niệm lành.*

15

*Giữ thân, thận trọng lời  
Bảo vệ tâm ý mình  
Bỏ sân si, hành đạo  
Bằng nhẫn là mạnh nhất.*

16

<sup>1</sup>*Bỏ sân, lìa kiêu mạn  
Dứt tham ái buộc ràng  
Không vướng vào danh sắc  
Diệt sạch khổ, niết-bàn.*

17

---

<sup>1</sup> Pāli, kệ 221.

*Hóa giải mọi giận hờn  
Chế ngự lòng tham dâm  
Trút bỏ mọi si ám  
Người này luôn được an.*

18

*Hết giận ngủ được ngon  
Hết giận hết lo buồn  
Giận hờn: gốc rễ độc.  
Phạm chí, tâm dụi dàng  
Lời nói hay, được khen  
Đoạn dứt hết tai hoạ.*

19

*Gần người cùng chí hướng  
Biết rõ việc làm ác  
Chuồn hận thù đời sau  
Lửa phiền não tự thiêu.*

20

*Ai không biết tầm quý  
Không giới hạnh, giận hờn  
Bị giận hờn lôi kéo  
Quay vòng như mùa vụ.*

21



*Có sức ư dùng võ  
Không sức thì nhẫn nhục  
Nhẫn nhục là trên hết  
Nên phải học nhẫn nhục.*

22

*Bị mọi người khinh khi  
Có sức nên nhẫn được.  
Nhẫn nhục là trên hết  
Nên thường hay nhẫn nhục.*

23

*Ta cùng với người kia<sup>1</sup>  
Có ba điều đáng sợ<sup>2</sup>  
Biết người kia đang giận  
Phải diệt giận trong ta.*

24

*Thấy rõ hai mối họa<sup>3</sup>  
Ta khuyên nhủ người kia  
Biết người kia còn giận  
Ta phải tự kiềm chế.*

25

---

<sup>1</sup> Ở đây nên hiểu: Ta với người kia cùng tranh đấu, cùng đang nổi giận.

<sup>2</sup> Giữa ta và người kia có ba cái sợ lớn: hoặc mình, hoặc người kia, hoặc cả hai sẽ bị tổn thất bởi cái giận.

<sup>3</sup> Hai mối họa: Hiện tại bản thân mình gặp tai ương, đời sau còn bị quả báo.

*Kẻ ngu thắng người trí<sup>1</sup>  
Bằng những lời thô ác  
Người trí hơn kẻ ấy  
Bằng cách giữ im lặng.*

26

*Phàm những người xấu ác  
Bị giận thì giận lại.  
Bị giận không giận lại  
Thì mình là người thắng.*

---

<sup>1</sup> Nguyên bản chép khổ trí 苦智. Nghi chép lầm! Các bản TNM đều chép thiện trí 善智.

## Phẩm 26

### TRẦN CẦU<sup>1</sup>

[568b] Phẩm *Trần Cầu* gồm có 19 bài kệ, phân biệt pháp trong, pháp đục, khuyên nên học những điều thanh tịnh, chớ làm điều ô nhục.

1

*Sống không làm điều lành  
Chết rơi vào đường ác  
Đến đó chẳng tư trang  
Chịu khổ không gián đoạn.*

2

*Phải mong cầu trí tuệ  
Phải thấp sáng định tâm  
Trừ cầu uế, vô nhiễm  
Để thoát khổ thân hình.*

3

*Người trí bước thong thả  
Đi đến chỗ an lành  
Tẩy trừ tâm cầu uế  
Như thợ luyện vàng ròng.*

---

<sup>1</sup> Trần cầu phẩm 塵垢品. Tương đương Pāli, phẩm 18, Malavagga.

4

*Cái ác từ tâm sinh  
Trở lại hại thân mình  
Như sắt sanh rỉ sét  
Lại ăn sắt dần dần.*

5

*Không tụng, lời sẽ dơ  
Không siêng, nhà sẽ bần  
Không nghiêm, bản thân ta  
Buông lung, bản mọi việc.*

6

*Keo kiệt, bản huệ thí  
Bất thiện, bản nghiệp lành  
Đời này và đời sau  
Ác pháp luôn làm bản.*

7

*Trong các loại bản ấy  
Ngu si là bản nhất.  
Hãy học bỏ điều ác  
Thành tỳ-kheo không bản.*

8

*Sống cầu thả, vô si  
Như con quạ mỏ dài*

*Mặt dày, cam phận nhục  
Là đời sống bản thay.*

9

*Dù khổ, sống liêm sỉ  
Giữ nghĩa khí thanh bạch  
Không chịu nhục, không dối  
Đời sống thanh khiết thay!*

10

*Người ngu ưa giết hại  
Nói lời không thật thà  
Của không cho mà lấy  
Chiếm đoạt vợ người ta.*

11

*Cứ mặc tình phạm giới  
Say sưa trong rượu chè  
Người này đời đời mãi  
Tự búng gốc thân mình.*

12

*Nếu người nào biết vậy  
Không nên nghĩ điều ác.  
Kẻ ngu gần điều ác  
Tự đốt mình triền miên.*

13

*Hãy tin tâm bố thí  
Chớ đờng vì hư danh  
Ưu trang sức hư danh  
Không vào dòng định tĩnh.*

14

*Ai nhỏ, chặt gốc ý  
Đoạn trừ mọi tham dục  
Ngày đêm giữ nhất tâm  
Tất vào dòng định tĩnh.*

15

*Đắm dục nhiễm bụi trần  
Bụi trần sanh phiền não  
Không não, không nhiễm trần  
Hết ngu mà thanh tịnh.*

16

*Thấy kia bị nhiễm bản  
Nên mình thường tỉnh giác  
Hành lậu lừa dối mình  
Hết lậu, hết nhiễm bản.*

17

*Lửa nào bằng lửa dâm  
Sức nào hơn phần nộ*

*Lưới nào kín bằng si  
Sông nào hơn sông ái.*

18

*Hư không không dấu vết  
Sa-môn không ngoại cầu<sup>1</sup>  
Chúng sanh ra điều ác  
Chỉ Phật tịnh, vô nhiễm.*

19

*Hư không không dấu vết  
Sa-môn không ngoại cầu  
Thế gian đều vô thường  
Phật vô ngã, ngã sở.*

---

<sup>1</sup> Sa-môn không tìm cầu cái gì ở bên ngoài. Tham chiếu Pháp cú Pali, phẩm 18. Malavagga : Ngoại đạo không sa-môn.

## Phẩm 27

### PHỤNG TRÌ<sup>1</sup>

[568c] Phẩm *Phụng Trì* có 17 bài kệ, giải thích ý nghĩa sống theo Pháp. Sống theo Pháp thì quý cái đức hạnh, chứ không tham lam, không tiêu xài phung phí.

1

*Người hảo tâm học đạo  
Không tranh đua lợi danh  
Có lợi hay không lợi  
Không tham, không mê muội.*

2

*Thường chăm chỉ tu học  
Tâm ngay thẳng thực hành  
Nuôi hoài bảo thông tuệ  
Đó là người vì đạo.*

3

*Được gọi là hiền trí  
Chẳng phải do nói nhiều  
Không có điều sợ hãi  
Thủ thiện mới hiền trí.*

---

<sup>1</sup> Phụng trì phẩm 奉持品. Tương đương Pāli, phẩm 19, Dhammatṭhavagga.



4

*Người phụng trì Phật pháp  
Chẳng phải do nói nhiều  
Tuy biết ít Phật pháp  
Nhưng y pháp thực hành  
Giữ mỗi đạo chẳng mất  
Mới đúng phụng trì pháp.*

5

*Được gọi là trưởng lão  
Đâu hẳn vì tuổi cao  
Dù già nua, tóc bạc  
Ngu dốt được chi nào?*

6

*Thường nhớ điều chánh pháp  
Theo nếp sống nhân từ  
Minh đạt và thanh khiết  
Mới xứng danh trưởng lão.*

7

*Dù có đẹp như hoa  
Tham, ganh và dối trá  
Nói, làm đều trái nhau  
Đâu ra người đoan chánh?*

8

*Nếu bỏ được điều ác  
Đoạn trừ tận gốc rễ  
Có tuệ, không giận hờn  
Mới là người đoan chánh.*

9

*Được gọi là sa-môn  
Không phải vì trọc đầu  
Dối, chấp thủ, tham dục  
Có khác chi người phàm ?*

10

*Ai đình chỉ việc ác  
Hoàng Phật đạo rộng sâu  
Tâm tịnh, ý sáng trong  
Là sa-môn đứng đầu.*

11

*Dù được gọi tì-kheo  
Hành khát thực phi thời  
Tà hạnh và phóng đãng  
Thì danh huyễn mà thôi.*

12

*Ai siêu việt tội phước  
Tịnh tu đời phạm hạnh  
Trí tuệ phá ác nghiệp  
Xứng danh gọi tì-kheo.*

13

*Được gọi là hiền minh  
Chẳng phải nhờ lặng thinh  
Trong tâm đầy bất tịnh  
Chỉ cái vỏ hiền minh!*

14

*Người nội tâm vô vi  
Thanh khiết, không vướng bận  
Thân tâm đều tịch diệt  
Mới xứng danh hiền minh.*

15

*Người được gọi đạo hạnh  
Chẳng do cứu một người  
Mà cứu khắp thiên hạ  
Và không hại đến ai.*

16 và 17

*Người giữ giới, tịnh khẩu  
Thành khẩn thực hành pháp  
Đạt được các thiền định  
Nhưng vẫn còn khép kín  
Ý muốn cầu được an  
Còn tập khí thế gian  
Kết sử chưa đoạn tận  
Thì chưa được giải thoát.*

## Phẩm 28

### LÊN ĐƯỜNG GIẢI THOÁT<sup>1</sup>

[569a] Phẩm này có tên chữ Hán là *Đạo Hành*, gồm 28 bài kệ, chủ yếu nói về con đường giải thoát, đó là con đường cực kỳ vi diệu.

1

*Bát chánh, đường tối thượng  
Tứ đế là pháp tích<sup>2</sup>  
Không dục, hạnh tôn quý  
Cúng đèn được pháp nhãn<sup>3</sup>.*

2

*Đi đường này hết sợ  
Kiến tịnh<sup>4</sup> mới độ đời  
Đường này hoại ma binh  
Gắng đi theo, hết khổ.*

3

---

<sup>1</sup> Đạo hành phẩm 道行品. Tương đương Pāli, phẩm 20, Maggavagga.

<sup>2</sup> Pháp tích: Dấu tích của cửa Pháp. Con đường dẫn đến quả thánh.

<sup>3</sup> Nguyên bản chép: 施燈必得眼. Nghi nhâm. Câu này không liên hệ với ba câu trên. Tham chiếu Pāli: *dvipadānaṃ ca cakkhumā*, pháp nhãn đáng siêu quần.

<sup>4</sup> Kiến tịnh 見淨. Pāli: *diṭṭhivissuddha*. Thấy biết rõ ràng, nhãn quan trong sáng, đã được tịnh hoá.

*Ta đã mở chánh đạo  
Đường lớn, sáng lạ thường  
Nghe rồi phải thực hành  
Hành mới thoát buộc ràng.*

4

*Sanh tử, vô thường, khổ  
Quán thấy vậy là trí.  
Muốn lìa tất cả khổ  
Hành đạo thì trừ hết.*

5

*Sanh tử, vô thường, không  
Quán thấy vậy là trí  
Muốn thoát ly đường khổ  
Hành đạo phải siêng năng.*

6

*Việc cần làm, làm ngay  
Đừng ngu si che đậy  
Biếng nhác, nằm nhìn lên  
Trừ trừ sao tiến đạo?*

7

*Niệm đáng niệm là chánh  
Niệm không đáng niệm: tà  
Niệm chánh tà không khởi*

*Niệm chánh đạo mới thành.*

8

*Khéo giữ ý, giữ lời  
Thân không làm việc ác  
Ba nghiệp ác trừ rồi  
Phật nói đã đắc đạo.*

9

*Chặt cây không tận gốc  
Chồi nhánh sẽ lại sanh  
Bứng cây (ái dục) tận gốc rễ  
Tì-kheo đắc nê-hoàn.*

10

*Không đốn tận gốc rễ  
Sự luyến ái họ hàng  
Thì ái dục buộc ràng  
Như ghé con nhớ sữa.*

11

*Đoạn tận gốc ái dục  
Sanh tử hết biên cương  
Là đã gần với đạo  
Mau chóng đắc nê-hoàn.*

12

*Tham dực sẽ mau già  
Giận hờn sẽ sinh bệnh  
Ngu si đến chỗ chết  
Trừ cả ba, đắc đạo.*

13

*Trước bỏ, sau cũng bỏ  
Ở giữa cũng vượt qua  
Diệt hết mọi ý niệm  
Già chết không trở lại.*

14

*Người vì vợ vì con  
Không quán thấy pháp bệnh  
Khi cái chết đến gần  
Khác nào lụt ập đến?*

15

*Cha con không cứu được  
Còn mong chi họ hàng  
Mạng hết nhờ thân thích  
Khác chi mù giữ đèn?*

16

*Hiểu rõ ý nghĩa trên  
Người trí nên trì giới  
Nỗ lực vượt trần gian  
Diệt trừ tất cả khổ.*

17

*Xa lìa mọi việc thăm  
Diệt trừ mọi vọng tưởng  
Như gió thổi mây trôi  
Thì có được chánh tri.*

18

*Lấy tuệ làm sự nghiệp  
Sống đạm bạc, vô vi  
Biết thọ trì chánh pháp  
Sanh tử ắt được trừ.*

19

*Biết các hành<sup>1</sup> đều không  
Là cái biết tuệ giác  
Trừ hết khổ thế gian  
Phải bằng tuệ giác này.*

20

*Biết các hành đều khổ  
Là cái biết tuệ giác  
Trừ hết khổ thế gian  
Phải bằng tuệ giác này.*

21

---

<sup>1</sup> Hành 行 (S: saṃskāra): chỉ các pháp hữu vi, do nhân duyên tạo thành.



*Biết các hành vô ngã  
Là cái biết tuệ giác  
Trừ hết khổ thế gian  
Phải bằng tuệ giác này.*

22

*Ta nói cho người biết  
Ái dục là mũi tên  
Phải gắng tự giữ mình  
Và vâng lời Phật dạy.*

23

*Như Lai đã trừ hết  
Đường sanh tử tới lui  
Không điều gì chưa hiểu  
Thuyết pháp bằng mắt đạo<sup>1</sup>.*

24

*Muôn sông đổ vào biển  
Vẫn còn dòng chảy nhanh  
Pháp thuyết cho người trí  
Sẽ mau đến niết-bàn.*

25

---

<sup>1</sup> Sở dĩ diễn vi đạo nhãn 所演為道眼: Pháp Phật nói ra từ sự chứng ngộ, từ con mắt đã thấy đạo.

*Trước chưa nghe Pháp luân  
Thương chúng sanh, Phật chuyển  
Ai tôn kính, phụng hành  
Sẽ vượt qua ba cõi.*

26

*Ba niệm<sup>1</sup> đều niệm thiện  
Ba bất thiện không khởi<sup>2</sup>  
Do niệm mà các hành  
Được diệt nhờ Chánh đoạn<sup>3</sup>.*

27

*Ba định<sup>4</sup> chuyển ba niệm<sup>5</sup>  
Buông xả, hành vô lượng<sup>6</sup>  
Ba định diệt ba nghiệp<sup>7</sup>  
Nhờ niệm giải mọi kết.*

28

*Biết lấy giới ngăn ác*

---

<sup>1</sup> Ba niệm: có thể là ba nghiệp thân, khẩu, ý. Ba nghiệp đều nhớ nghĩ và làm điều thiện.

<sup>2</sup> Đề bản 三亦難不善, khó hiểu. Tham chiếu kinh Xuất diệu: 三念當離惡. Ba niệm bất thiện là dục niệm, khuể niệm, hại niệm cần phải xa lia.

<sup>3</sup> Chánh đoạn tức Chánh căn. Trong kinh đôi khi nói Tứ chánh căn là Tứ chánh đoạn.

<sup>4</sup> Ba định: 1. Định có tầm có tứ; 2. Định không tầm, có tứ; 3. Định không có tầm, không có tứ.

<sup>5</sup> Ba niệm bất thiện là niệm dục, niệm sân, niệm hại.

<sup>6</sup> Phát huy Tứ vô lượng tâm.

<sup>7</sup> Trụ ở Tứ thiền, nhập vào định thanh tịnh, không còn khởi tưởng chấp trước, tất cả các sử sẽ nhanh chóng được diệt trừ.

*Vui chánh niệm, tuệ giác  
Đã biết đời thành - bại  
Tâm tịnh, giải thoát hết.*

## Phẩm 29

### QUẢNG DIỄN<sup>1</sup>

[569c] Phẩm *Quảng Diễn* có 14 bài kệ, nói việc thiện hay ác gì cũng tích lũy từ nhỏ thành lớn, được chứng minh bằng những pháp cú tương ứng.

1

*Tặng niềm vui dù nhỏ  
Phước báo lại rất to  
Tặng tuệ giác dù nhỏ  
Hưởng phước trí thêm to.*

2

*Làm cho người khác khổ  
Mà mong được phù hộ  
Thì rước họa vào thân  
Tự gây thêm thù hận.*

3

*Tự đa mang nhiều việc  
Việc không đáng cũng làm  
Lại buông lung ca hát  
Nghệp ác ngày càng tăng.*

---

<sup>1</sup> Quảng Diễn phẩm 廣衍品. Tương đương Pāli: phẩm 21, Pakiṇṇakavagga.

4

*Tập tinh tiến, tu thân  
Làm việc đáng nên làm  
Tỉnh giác, không làm ác  
Là chánh nghiệp tu hành.*

5

*<sup>1</sup>Tư chất vốn thông minh  
Lại học hỏi thật tình  
Nhu dầu loang mặt nước  
Người ấy càng thông minh.*

6

*Bẩm tính chẳng thông minh  
Lại không thích học hành  
Tâm tư càng rút lại  
Nhu cục bơ trong nước.*

7

*Gần đạo thì vẻ vang  
Nhu lên núi tuyết cao  
Xa đạo thì si ám  
Nhu tên bắn trong đêm.*

8

---

<sup>1</sup> Bài kệ 5 và 6 không có trong văn hệ Pāli.

*Là đệ tử của Phật  
Phải thường xuyên tỉnh giác  
Ngày đêm luôn niệm Phật  
Niệm Pháp và niệm Tăng.*

9

*Là đệ tử của Phật  
Phải thường xuyên tỉnh giác  
Ngày đêm tu thiền quán  
An lạc trụ nhất tâm.*

10

<sup>1</sup>*Người tu cần nên nhớ  
Mỗi lần ăn biết đủ  
Thì khổ vì tham giảm  
Tiêu hoá tốt, sống lâu.*

11

*Học khó, bỏ tật khó  
Sống tại gia cũng khó  
Ở chung, đồng lợi khó  
Khó nhất: không lỗi lầm.*

12

*Tì-kheo khát thực khó  
Sao không gắng nỗ lực*

---

<sup>1</sup> Bài kệ này không có trong văn hệ Pāli.

*Tinh tiến đạt tự tại  
Sau khỏi cầu cạnh ai?*

13

*Có tín, giới sẽ thành  
Từ giới, được nhiều báu  
Và cũng được thuận duyên  
Ở đâu cũng được cúng.*

14

*Nằm, ngồi, đi một mình<sup>1</sup>  
Mà vẫn không buông lung  
Một mình vẫn chánh thân  
An lạc giữa rừng xanh!*

---

<sup>1</sup> Tham chiếu Pāli: **Ekāsanam ekaseyyam**. HT. Minh Châu dịch: ai nằm ngồi một mình.

## Phẩm 30

### ĐỊA NGỤC<sup>1</sup>

[570a] Phẩm *Địa Ngục* có 16 bài kệ, nói những việc dẫn đến đường địa ngục, làm ác thọ tội ác, bị nghiệp ác dẫn đi, không ai tránh thoát.

1

*Vọng ngữ gần địa ngục  
Làm mà nói không làm  
Hai tội, sau thọ báo  
Tự làm, nghiệp dẫn đi.*

2

*Dẫu thân mặc pháp y  
Việc ác không kiềm chế  
Người làm việc ác ấy  
Chết ắt đọa địa ngục.*

3

*Không giới, nhân cúng dường  
Lý nào không tự hại ?  
Chết đọa ăn sắt nóng  
Lửa thiêu đốt thành than.*

---

<sup>1</sup> Địa ngục phẩm 地獄品. Tương đương Pāli, phẩm 22, Nirayavagga.



4

*Buông lung, mê vợ người  
Sẽ chuốc bốn tai họa :  
Ngủ không yên (1), mất phước (2)  
Bị chê (3), tính đục tăng (4).*

5

*Mất phước đọa đường ác  
Hoảng sợ, hết niềm vui  
Luật pháp phạt trọng hình  
Chết rơi vào địa ngục.*

6

*Thí như nhỏ cỏ may<sup>1</sup>  
Nắm vào thì đứt tay  
Học giới không giữ giới  
Địa ngục mình tự gây.*

7

*Người kiêu mạn, lười biếng  
Chẳng thể trừ phiền não  
Phạm hạnh không vẹn toàn  
Trọn không có phước báo.*

8

---

<sup>1</sup> Cỏ may (tức gian thảo 菅草): cỏ gian, cỏ may. Pāli: **Kuso yathā duggahīto:** như vụng nắm cỏ kusa.

*Thường làm việc đáng làm  
Và làm hết khả năng.  
Xa lìa bọn ngoại đạo  
Chớ huân tập bụi trần.*

9

*Làm việc không đáng làm  
Rồi sau sẽ hối hận.  
Làm lành thường may mắn  
An vui, không hối hận.*

10

*Ở trong các hạnh ác  
Muốn làm, hoặc đã làm  
Thì khổ không thể thoát  
Nghiệp đến khó tránh được.*

11

*<sup>1</sup>Chứng gian<sup>2</sup> cho người thua  
Làm rồi không cải chính  
Đổ oan cho người tốt  
Phạt oan cho kẻ sĩ  
Người này nghiệp buộc ràng  
Tự ném vào địa ngục.*

---

<sup>1</sup> Từ đây trở xuống, gồm hai bài tụng rưỡi, không có trong văn hệ Pāli.

<sup>2</sup> Vọng chứng: làm chứng gian dối, láo khoét cho người khác bị hại, bị thua.

12

*Như phòng bị biên cương  
Trong ngoài đều kiên cố  
Tự phòng hộ tâm mình  
Không cho phi pháp sinh.  
Sơ suất sẽ sàu nảo  
Khiến rơi vào địa ngục.*

13

*Đáng thẹn lại không thẹn  
Không đáng thẹn lại thẹn  
Do nhận thức sai lầm  
Nên chết rơi địa ngục.*

14

*Đáng sợ lại không sợ  
Không đáng sợ lại sợ  
Do tin vào tà kiến  
Nên chết rơi địa ngục.*

15

*Việc đáng tránh, không tránh  
Điều nên gần, không gần  
Do huân tập tà kiến  
Nên chết rơi địa ngục.*

16

*Điều đáng gần thì gần  
Việc đáng xa thì xa  
Hàng giữ vững chánh kiến  
Chết ắt đi đường lành.*

## Phẩm 31

### VÍ DỤ CON VOI<sup>1</sup>

[570b] Phẩm này có tên chữ Hán là *Tượng Dụ*, gồm 18 bài kệ, dạy người giữ thân chân chính, làm thiện được thiện, hưởng phước báo an vui.

1

*Ta như voi xung trận  
Không hề sợ trúng tên  
Thường lấy lòng thành tín  
Độ người không giới hạnh.*

2

*Như voi được thuần hóa  
Mới để vua cỡi lên  
Người đã được rèn luyện  
Mới thành bậc tôn quý  
Được mọi người tin tưởng.*

3

*Dù thường xuyên rèn luyện  
Chạy nhanh và rất hay  
Voi cũng không bằng người  
Tự điều phục được mình.*

---

<sup>1</sup> Tượng dụ phẩm 象喻品. Tương đương Pāli, phẩm 23, Nāgavagga.

4

*Voi kia giỏi cách mấy  
Không đưa đến niết-bàn  
Chỉ người tự điều phục  
Mới đến được lạc bang.*

5 & 6

*Như voi tên Tài thủ<sup>1</sup>  
Hung dữ khó điều phục  
Trói nó, không cho ăn  
Vẫn hung dữ, nhớ bầy.*

*Cũng vậy, người làm ác  
Lấy dây trói mình  
Như voi chẳng biết sợ  
Nên cứ nhập thai mãi.*

7

*Bản nguyện của mình là  
Thực tập cho thuần thực  
Để đi đến nơi nào  
Mình cũng được an vui.  
Buông bỏ mọi tật xấu  
Hàng phục các kết sử  
Như người thợ luyện voi*

---

<sup>1</sup> Tên Pāli là Dhanapalaka.

*Bằng móc câu, đinh sắt.*

*Bản tâm được điều phục  
Hàng phục mọi kết sử  
Ở đâu cũng an vui  
Như voi được điều phục.*

8

*Vui đạo, không buông lung  
Thường khéo phòng hộ tâm  
Là nhớ sạch khổ thân  
Như voi thoát khỏi bùn.*

9

*Được làm bạn hiền nhân  
Cùng đi chung đường lành  
Thấy nghe được điều chính  
Tránh khỏi được sai lầm.*

10

*Không gặp được bạn hiền  
Thà quyết sống một mình  
Như vua bỏ thành ấp  
Không kẻ ác chung đường.*

11

*Thà một mình, lương thiện  
Hơn làm bạn kẻ ngu*

*Một mình, không làm ác  
Như voi tự hộ thân.*

12

*Vui thay: sống lợi ích  
Có bạn hiền nhu hòa  
Làm phước đến cuối đời  
Và không phạm điều ác.*

13

*Hạnh phúc thay, có mẹ  
Hạnh phúc thay, còn cha  
Vui thay đời có thầy  
Đời có đạo vui thay!*

14

*Vui thay giữ giới trọn đời  
Vui thay đức tin vững chắc  
Vui thay trí tuệ siêu thoát  
Vui thay không phạm điều ác.*

15 & 16

*<sup>1</sup>Như ngựa đã điều phục  
Sử dụng theo ý mình  
Tin, giới, tấn và định  
Các pháp này đầy đủ*

---

<sup>1</sup> Bốn bài kệ cuối cùng này không có trong văn hệ Pāli.



*Thành lập hiếu và hành  
Nhân, hòa, và định tâm  
Thì đoạn trừ mọi khổ  
Tùy ý mình rong chơi!*

17

*Từ đó nhập vào định  
Như ngựa đã thuần phục  
Đoạn sân, không còn lậu  
Hưởng an lạc cõi trời.*

18

*Không phóng dật, buông lung  
Thì có nhiều tỉnh giác  
Như con ngựa thuần lương  
Bỏ ác là hiền nhân.*

## Phẩm 32

### ÁI DỤC<sup>1</sup>

[570c] Phẩm *Ái Dục* có 33 bài kệ, nói dâm dục, ân ái là thấp hèn, người đời vì những thứ đó mà sanh ra tai họa không lường.

1

*Tâm phóng túng hạnh tà  
Dục ái thêm cành nhánh  
Đường sanh tử trải ra  
Như khỉ chuyền hái trái.*

2

*Tham dục ở trần gian  
Vì ái mà chịu khổ  
Ngày đêm thêm lo buồn  
Như cỏ mọc liên miên.*

3

*Người bị ân ái buộc  
Không thể bỏ dục tình  
Thì buồn lo đeo mãi  
Như nước xuôi xuống hồ.*

---

<sup>1</sup> Ái dục phẩm 愛欲品. Tương đương Pāli, phẩm 24, Taṇhāvagga.

4

*Đời sở dĩ buồn lo  
Khổ đau từ muôn phía  
Đều duyên do ái đó  
Lìa ái hết buồn lo.*

5<sup>1</sup>

*Không lo, lòng bình an  
Không ái, hết trần gian  
Không lo, không vương lụy  
Không ái, sống bình an.*

6

*Vì thân thuộc đông đúc  
Lúc chết thêm đau buồn  
Trải đường dài lo nghĩ  
Ái khổ thường đeo luôn.*

7

*Người vì đạo tu hành  
Chớ hướng về ái ân  
Phải nhổ tận gốc ái  
Không còn rễ để sanh  
Chớ như cắt cỏ lau  
Cắt rồi mọc trở lại.*

---

<sup>1</sup> Hai bài kệ 5 & 6 không có trong văn hệ Pāli.

8

*Như gốc cây kiên cố  
Dù chặt, vẫn còn lên  
Tâm ái chưa trù hết  
Đau khổ còn chịu thêm.*

9

*Khỉ vượn bắt khởi rừng  
Thoát ra, liền về rừng  
Chúng sanh cũng như vậy  
Thoát ngục, lại vào ngục.*

10

*Tâm ái xuôi theo dòng  
Tập khí và kiêu mạn  
Tư tưởng xuôi dòng đục  
Tự che, không còn thấy (sự thật).*

11

*Dòng tâm ý chảy tràn  
Ái kết tựa dây đàn  
Chỉ có tuệ chân thật  
Mới đoạn sạch căn nguyên.*

12

*Dòng ái đục thấm nhuần  
Tư tưởng càng tràn lan*

*Dục ái sâu không đáy  
Già chết càng thêm tăng.*

13

*Cành nhánh ái chưa cắt  
Mà bón thêm ái dục  
Nuôi oán thù thành đống  
Người ngu về hướng ấy.*

14

*Dù địa ngục gông cùm  
Người trí thấy không chắc  
Bằng ái nhiễm vợ con  
Gông cùm này kiên cố.*

15

*Người trí thoát ngục ái  
Ngục kiên cố khó ra  
Cho nên phải cắt bỏ  
Không ái dục là an.*

16

*Thấy sắc, tâm mê hoặc  
Vì không quán vô thường  
Người ngu thấy sắc đẹp  
Không biết nó phi chân.*

17

*Cuốn mình trong đục lạt  
Tựa như tầm kéo kén  
Người trí khéo cắt bỏ  
Không mơ màng, thoát khổ..*

18

*Người tâm niệm buông lung  
Thấy dâm dục là tịnh  
Tâm ân ái càng tăng  
Từ đó xây lao ngục.*

19

*Người tỉnh giác, diệt dục  
Thường nhớ dục bất tịnh  
Từ đó thoát ngục tù  
Đoạn nỗi lo già, chết.*

20

*Vì lưới dục bủa vây  
Vì màn ái che đậy  
Tự trói mình vào ngục  
Như cá bị mắc câu.*

21

*Bị già chết dòm ngó  
Như bê tìm vú mẹ  
Lìa dục, diệt ái ân*

*Thoát lưới ái buộc ràng.*

22

*Đi trọn con đường đạo  
Thoát buộc ràng, kỳ thị  
Vượt lưỡng nguyên, phân biệt  
Xứng danh bậc đại trí.*

23

*Chớ thân người phi pháp  
Cũng đừng nhiễm ái dục  
Người chưa vượt ba đời  
Sẽ còn kẹt nhị nguyên.*

24

*Thấy, hiểu tánh các pháp  
Không vướng kẹt pháp nào  
Tâm thoát ly ái ân  
Là hiểu thông Thánh ý.*

25

*Thí nào hơn thí pháp  
Vị nào hơn pháp vị  
Lạc nào hơn pháp lạc  
Ái tận hết khổ đau.*

26

*Người tham, tự trời buộc  
Không tìm đến bờ kia  
Tham cầu gây bại hoại  
Cho mình và cho người.*

27

*Tâm ái dục là ruộng  
Hạt giống dâm, nộ, si.  
Ai bỏ thí, độ người  
Được phước không hạn lượng.*

28

*Ít bạn mà nhiều hàng  
Thương nhân luôn sợ hãi  
Sợ giặc cướp hại mạng  
Nên người trí không tham.*

29

*Những thứ tâm tham muốn  
Đâu phải chỉ có năm  
Có thể lìa năm dục  
Mới xứng danh dũng sĩ.*

30

*Không dục, không lo sợ  
Thảnh thơi, không ưu buồn  
Trì dục, thoát phiền não  
Là ra khỏi nguy nan.*



31

*Dục, ta biết gốc người  
Từ tư tưởng phát sanh  
Ta không tư tưởng người  
Thì người chẳng có mặt.*

32

*Chặt cây ái đừng nghi  
Cây ái sanh điều ác  
Phải chặt cho tận gốc  
Tì-kheo sẽ diệt độ.*

33

*Cây ái chặt chưa hết  
Dù còn ít nhánh cành  
Tâm vương mắc vào đó  
Nhu ghé con tìm mẹ.*

## Phẩm 33

### LỢI DƯỞNG<sup>1</sup>

[571b] Phẩm *Lợi Dưỡng* có 20 bài kệ, khuyến khích đề phòng tâm tham. Phải thấy cái đứ, nghĩ đến cái nghĩa, đừng để lợi dưỡng nó làm bản cái tâm của mình.

1

*Chuối có bông xong, chết  
Trúc, lau cũng như vậy  
Con la mang thai chết  
Kẻ tham tự chôn mình.*

2

*Như vậy, tham chẳng lợi  
Biết nó sinh từ si  
Tham, si hại người hiền  
Đến đầu roi, cổ đứt.*

3

<sup>2</sup>*Dù trời mưa bảy báu<sup>3</sup>  
Dục lạc vẫn chưa vìa  
Dục vui ít, khổ nhiều*

---

<sup>1</sup> Lợi dưỡng 利養. Văn bản Pāli không có phẩm này.

<sup>2</sup> Pāli, kệ 186.

<sup>3</sup> Bảy báu: vàng, bạc, lưu ly, pha phê, xa cừ, xích châu, mã não.

*Biết vậy là bậc trí.*

4

<sup>1</sup>*Dù có trời đục lặc<sup>2</sup>*  
*Người trí bỏ, chẳng ham.*  
*Vui niềm vui vô dục*  
*Là đệ tử Như Lai.*

5

*Đi theo hướng nẻo tà*  
*Chỉ tham cầu lợi dưỡng*  
*Mong người cúng cho mình*  
*Tì-kheo dân xa đạo.*

6

*Chớ vì tham lợi dưỡng*  
*Mà làm lễ xả tội*  
*Làm vậy là phi pháp*  
*Hưởng dụng có ích chi ?*

7

*Kẻ ngu tính kẻ ngu*  
*Dục, mạn thêm tăng trưởng*  
*Lạ thay, mất lợi dưỡng*  
*Đường niết-bàn mất luôn.*

---

<sup>1</sup> Pāli, kệ 187.

<sup>2</sup> Trời đục lặc, tức Lục đục thiên.

8 & 9

*Thấy được sự thật đó  
Tì-kheo đệ tử Phật  
Không tìm vui lợi dưỡng  
Ý an tịnh, nhàn cư  
Tự chứng, không y lại  
Không mong cầu kẻ khác.  
Tì-kheo còn mong cầu  
Không thể có chính định.*

10

*Muốn an thân tuệ mạng  
Sa-môn tự tỉnh giác  
Không lo lắng, tính toán  
Việc y phục, uống, ăn.*

11

*Muốn an thân tuệ mạng  
Sa-môn tự tỉnh giác  
Giữ một pháp tu hành  
Là sống đời tri túc.*

12

*Muốn an thân tuệ mạng  
Sa-môn tự tỉnh giác  
Như chuột núp hang sâu*

*Ăn cư, thực hành pháp.*

13

*Hạn chế nhận cúng dường  
Bớt nghe chuyện thế gian  
Giữ giới, tu thiền định  
Thanh tịnh, không lười biếng  
Là việc người trí khen.*

14

*Nuôi chí chứng tam minh  
Đạt giải thoát vô lậu.  
Trí kém, hiểu biết ít  
Thì không nhớ được gì.*

15

*Do vì việc uống ăn  
Được lợi từ nơi người  
Mà sinh ra tính xấu  
Cung dưỡng lòng ganh tị.*

16 & 17

*Tham lợi kết oán cừu  
Miễn cưỡng mang pháp y  
Chỉ mong được uống ăn  
Không vâng lời Phật dạy !*

*Phải biết lỗi làm này*

*Lợi dưỡng đáng sợ nhất !  
Ít chấp thủ, khỏi buồn  
Tì-kheo tâm hỷ xả.*

18

*Không ăn, mạng khó còn  
Ai có thể không ăn?  
Sống còn, trước nhờ ăn  
Biết vậy, đừng ganh tị.*

19

*Tật đó, trước hại mình  
Rồi sau hại mọi người  
Đánh người, bị người đánh  
Nên hận thù không nguôi.*

20

*Thà nuốt hòn đá nóng  
Hay uống nước đồng sôi  
Chứ không thể phá giới  
Mà thọ nhận của người.*

## Phẩm 34

### SA MÔN<sup>1</sup>

[571c] Phẩm Sa-môn có 32 bài kệ, nói đệ tử Phật tiếp nhận, phụng hành thuận theo chính pháp thì sẽ đắc đạo giải thoát thanh tịnh.

1

*Giữ mắt, tai, mũi, miệng  
Thân, ý trong chính niệm  
Tì-kheo hành như thế  
Thoát được mọi khổ đau.*

2

*Tay, chân chớ làm bậy  
Ít lời, việc đúng pháp  
Nội tâm vui thiền định  
Giữ hạnh này tịch nhiên.*

3

*Tu học phải giữ miệng  
Nói ít và ôn hòa  
An trụ trong pháp nghĩa  
Lời lẽ tất nhu hòa.*

---

<sup>1</sup> Sa-môn 沙門. Tương đương Pāli, phẩm 25, Bhikkhuvagga.

4

*Thích pháp, thực hành pháp  
Tư duy pháp an lạc  
Tì-kheo nương tựa pháp  
Chân chính, không uống đời.*

5

*Học đạo đừng cầu lợi  
Đừng thích vẻ bề ngoài  
Tì-kheo thích bề ngoài  
Tâm không sao được định.*

6

*Tì-kheo ít chấp thủ  
Được nhiều không tích trữ  
Sống thanh tịnh, vô nhiễm  
Trời người luôn ngợi khen.*

7

*Tì-kheo sống từ bi  
Yêu kính lời Phật dạy  
Hành sâu pháp chỉ, quán  
Diệt hữu vi, được an.*

8

*Hết thầy danh và sắc  
Không phải ngã, ngã sở*



*Nên không gân, không mé  
Nhu thế là tì-kheo.*

9

*Tì-kheo chèo thuyền không  
Thuyền không trôi nhẹ nhàng  
Trừ sạch dâm, nộ, si  
Xuôi dòng đến niết-bàn.*

10

*Bỏ năm<sup>1</sup>, đoạn trừ năm<sup>2</sup>  
Tư duy pháp năm căn<sup>3</sup>  
Khéo phân biệt năm trần<sup>4</sup>  
Là vượt qua dòng hiểm.*

11

*Thiền định, không buông lung  
Không để dục rối loạn  
Để không uống đồng sôi  
Tự đốt hại thân mình.*

12

*Không thiền, không trí tuệ  
Không trí tuệ, không thiền.*

---

<sup>1</sup> Có lẽ năm thượng phần kết sử: Sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử, vô minh.

<sup>2</sup> Có lẽ năm hạ phần kết sử: Tham, sân, thân kiến, giới cấm thủ, nghi.

<sup>3</sup> Tín, tấn, niệm, định, tuệ.

<sup>4</sup> Sắc, thanh, hương, vị, xúc.

*Đi theo đường định – tuệ  
Nhất định đến niết-bàn.*

13

*Vào chỗ vắng tu học  
Tĩnh cư và thiền định  
Một mình vui chỗ vắng  
Nhất tâm quán về pháp.*

14

*Thường chế ngự năm uẩn  
Tâm thuần như nguồn nước  
Thanh tịnh và vui vẻ  
Là cam lộ thượng vị.*

15

*Không sở hữu vật gì  
Nhiếp căn và biết đủ  
Giới luật luôn nghiêm trì  
Là từ-kheo trí tuệ.*

16

*Sống phạm hạnh thanh tịnh  
Tìm thầy lành, bạn tốt  
Người trí sẽ thành nhân  
Thoát khổ, sống an vui.*

17

*Như đóa hoa vê-su<sup>1</sup>  
Héo tàn tự rụng xuống  
Cởi bỏ dâm, nộ, si  
Sanh tử tự giải thoát.*

18

*Thân khẩu đều đình chỉ  
Giữ tâm trong thiền định  
Tì-kheo bỏ thế gian  
Và hưởng thụ niết-bàn.*

19

*Hãy trang nghiêm thân mình  
Tranh đấu với nội tâm  
Giữ thân trong chánh niệm  
Tì-kheo sống an lành.*

20

*Ta tự dò xét ta  
Tìm hoài không thấy ngã  
Vì ngã đã bị diệt  
Kẻ trí sống điều hòa.*

21

---

<sup>1</sup> Hoa vê-su (tức vê-su hoa 衛師華, Pāli: vassikā). HT. Minh Châu chú thích là hoa lái.

*Vui theo lời Phật dạy  
Niềm hoan hỷ càng tăng  
Sẽ đến nơi tịch tịnh  
Hành diệt, mãi khinh an.*

22

*Giả sử làm chút ít  
Mà đúng lời Phật dạy  
Đủ sáng thế gian này  
Như trời không mây mờ.*

23

*Bỏ mạn, hết kiêu căng  
Như sen làm nước trong  
Học đạo, bỏ bỉ thử  
Là hơn hẳn hoa sen.*

24

*Cắt ái không luyến tiếc  
Vô nhiễm như hoa sen  
Tì-kheo vượt dòng ái  
Sáng ngời hơn hoa sen.*

25

*Chặn đứng lòng tự thị  
Quyết trừ tâm ái dục  
Ai không trừ dục vọng*

*Tâm ý còn bôn ba.*

26

*Việc làm hãy làm ngay  
Hãy quyết liệt tự chế  
Xuất gia mà lười biếng  
Thì tâm còn nhiễm ô.*

27

*Làm biếng và chân chừ  
Mệt tâm, trừ được gì ?  
Không phạm hạnh thanh tịnh  
Làm sao đến niết-bàn?*

28

*Tì-kheo mà đi đâu  
Tùy ý, không dè chừng  
Thì từng bước nhiễm bản  
Theo tư tưởng buông lung.*

29

*Cà-sa khoác trên vai  
Mà việc ác không trừ  
Việc ác kéo việc ác  
Át đọa đường ác thôi.*

30

*Không điều phục, khó dạy  
Nhu gió thổi cây khô.  
Mà tu học cho mình  
Sao không gắng tinh tấn?*

31

*Ngạo mạn, không giới hạnh  
Cạo đầu, chẳng sa-môn.  
Ai xả tham, tu đạo  
Mới đúng là sa-môn.*

32

*Không tín tâm, phóng túng  
Cạo đầu, chẳng sa-môn  
Ai diệt tất cả khổ  
Là sa-môn tối thượng.*

## Phẩm 35

### PHẠM CHÍ<sup>1</sup>

[572b] Phẩm *Phạm Chí* có 40 bài kệ, nói người nào có lời nói và hành động thanh tịnh, học lý không nhiễm ô thì xứng đáng gọi là đạo sĩ.

1

*Ai cắt dòng<sup>2</sup>, vượt qua  
Vô dục như Phạm thiên  
Biết các hành<sup>3</sup> đã tận  
Là xứng danh Phạm chí.*

2

*Lấy pháp môn bất nhị<sup>4</sup>  
Thanh tịnh, thoát vực thăm  
Hết ái dục buộc ràng  
Xứng danh là Phạm chí.*

3

*Không bờ này, bờ kia  
Cả hai bờ đều không*

---

<sup>1</sup> Phạm chí phẩm 梵志品. Tương đương Pāli, phẩm 26, Brāhmaṇavagga.

<sup>2</sup> Cắt đứt dòng ái dục.

<sup>3</sup> Hành: các pháp hữu vi.

<sup>4</sup> Pháp môn bất nhị (tức vô nhị pháp 無二法). Tham chiếu Pāli: **yadā dvayesu dhammesu: vận dụng chỉ và quán song hành.**

*Xả ly lòng tham ái  
Xứng danh bậc Phạm chí.*

4

*Tư duy không nhiễm bản  
Việc làm thì vô lậu  
Không cầu mong điều gì  
Gọi là bậc Phạm chí.*

5

*Mặt trời sáng ban ngày  
Mặt trăng sáng ban đêm  
Giáp binh sáng quân trận  
Thiền định sáng người tu  
Phật xuất hiện ở đời  
Là sáng soi tất cả !*

6

*Cạo đầu chưa sa-môn  
Tụng chú chưa phạm chí  
Ai trừ mọi điều ác  
Thì xứng danh đạo nhân.*

7

*Đoạn ác là Phạm chí  
Chính hạnh là sa-môn  
Trừ ngã, diệt cấu uế  
Là xuất gia tu hành.*



8

*Ai sống giữa ái ân  
Tâm không hề vương bận  
Đã xả, đã chính chân  
Là diệt hết thống khổ.*

9

*Thân, miệng, và tâm ý  
Thanh tịnh không lỗi lầm  
Khéo thủ hộ ba nghiệp  
Là phạm chí chân nhân.*

10 & 11

*Ai nội tâm hiểu rõ  
Pháp mà Phật đã dạy  
Quán tâm, tự quy y  
Là làm thanh tịnh dòng<sup>1</sup>.  
Chứ không do dòng họ,  
Bện tóc thành Phạm chí.  
Ai chí thành hành pháp  
Thanh bạch mới hiền nhân.*

12

*Bện tóc, không trí tuệ  
Áo cỏ có ích chi ?*

---

<sup>1</sup> Tức dự lưu, người như vậy là đã dự vào dòng Thánh.

*Trong không lìa nhiễm trước  
Xả bên ngoài ích chi ?*

13

*Dù mặc áo dơ xấu  
Nhưng y pháp thực hành  
Núi rừng tu thiên định  
Mới thiệt danh phạm chí.*

14

*Phật không dạy bảo ai  
Tự tán thán, khen mình.  
Ai đúng pháp, không dối  
Mới thiệt là phạm chí.*

15

*Dứt tuyệt mọi dục vọng  
Tâm chí không dục tình  
Buông bỏ lưới ái ân  
Là xứng danh phạm chí.*

16

*Cắt đứt dòng sanh tử  
Khéo nhân vượt qua bờ  
Tự giác thoát vực hiểm  
Thì xứng danh phạm chí.*

17

*Bị mắ̃ng chửi, đắ̃nh đắ̃p  
Nhắ̃n chửi khồ̃ng giắ̃n hờn  
Ai có̃ sứ̃c nhắ̃n ắ̃y  
Thì gọ̃i là phạm chí.*

18

*Bị xắ̃m hại, khinh khi  
Chỉ một lòng giữ̃ giớ̃i  
Tự̃ điề̃u thân đọ̃an chắ̃nh  
Ngườ̃i này danh phạm chí.*

19

*Tắ̃m trừ̃ mọ̃i phá̃p á̃c  
Giố̃ng nhữ rắ̃n thay da  
Khồ̃ng bị dụ̃c ỗ nhiể̃m  
Đó̃ mới là phạm chí.*

20

*Biế̃t cuộ̃c đờ̃i là khố̃  
Từ̃ đó̃ hướ̃ng niế̃t-bàn  
Bỏ̃ đượ̃c gắ̃nh nặng xuố̃ng  
Là xứ̃ng danh phạm chí.*

21

*Ngườ̃i trí̃ tuệ̃ sắ̃u xa  
Biế̃t rõ̃ đườ̃ng đứ̃ng, sai*

*Đạt mục đích tối thượng  
Đó là bậc phạm chí.*

22

*Không phiền lụy người đời  
Không vướng bận người tu  
Không mong cầu, tri túc  
Đó chính là phạm chí.*

23

*Bỏ gậy gộc, vũ khí  
Tâm ý không hại ai  
Không thương tổn loài nào  
Đó chính là phạm chí.*

24

*Không tranh đối với tranh  
Ai xâm phạm, không giận  
Ác đến, đáp lại thiện  
Đó chính là phạm chí.*

25

*Từ bỏ dâm, nộ, si  
Kiêu mạn, các điều ác  
Như rắn đã thay da  
Đó chính là phạm chí.*

26

*Đoạn tuyệt mọi việc đời  
Miệng không nói lời ác  
Quán bốn đế, tám đạo<sup>1</sup>  
Đó chính là phạm chí.*

27

*Ở đời, những pháp ác  
Dù ngắn, dài, lớn, nhỏ  
Không giữ cũng không xả  
Đó chính là phạm chí.*

28

*Đời này sống thanh tịnh  
Đời sau không cấu uế  
Không huân tập, không xả  
Đó chính là phạm chí.*

29

*Không vướng kẹt hình hài  
Không tụng lời quái dị  
Chỉ hành pháp cam lộ  
Đó chính là phạm chí.*

30

*Đối với tội và phước*

---

<sup>1</sup> Quán chiếu bốn sự thật và thực tập con đường bát chánh.

*Đã siêu việt cả hai  
Vô ưu và vô nhiễm  
Đó chính là phạm chí.*

31

*Tâm hoan hỷ, vô nhiễm  
Sáng như trăng tròn đầy  
Không huỷ báng, trách ai  
Đó chính là phạm chí.*

32

*Thấy ngu si luân hồi  
Đọa lạc trong đường khổ  
Nên muốn vượt sang bờ  
Không ham nói gì khác  
Chỉ thẳng đến niết-bàn  
Đó chính là phạm chí.*

33

*Ai đã đoạn ân ái  
Xuất gia, sống vô dục  
Đã đoạn sạch ái, hữu  
Thì gọi là phạm chí.*

34

*Đã thoát chốn loài người  
Không vướng vào cõi trời*

*Không nương vào cõi nào<sup>1</sup>  
Gọi là bậc phạm chí.*

35

*Bỏ những điều ghét, ưa  
Diệt không còn âm i  
Nhiếp phục mọi thế giới  
Đó là người phạm chí.*

36

*Chỗ thọ sanh đã hết  
Chết không còn đường đi  
An ổn chốn vô y  
Gọi là bậc phạm chí.*

37

*Đã vượt thoát năm đường  
Biết không còn đọa lạc  
Sạch nghiệp, không dư tàn  
Là xứng danh phạm chí.*

38

*Ai quá, hiện, vị lai  
Không có gì sở hữu  
Không nắm bắt, (không) xua đuổi*

---

<sup>1</sup> Tham chiếu Pāli: [sabbayogavisamyuttam](#): giải thoát mọi buộc ràng.

*Gọi là bậc phạm chí.*

39

*Bậc đại hùng, đồng mãnh  
Tự giải thoát, vượt qua  
Tâm ý không lay động  
Gọi là bậc phạm chí.*

40

*Tự biết được đời trước  
Vốn từ đâu đến đây  
Chúng được sanh đã tận  
Thông suốt đạo nhiệm màu  
Sáng soi mà tĩnh mặc  
Là xứng danh phạm chí.*



## Phẩm 36

### NÊ-HOÀN<sup>1</sup>

[573a] Phẩm *Nê-hoàn* có 36 bài kệ, trình bày Niết-bàn là chỗ quy thú của đạo, nơi yên lặng tịch diệt, thoát khỏi nỗi sợ hãi của sanh tử.

1

<sup>2</sup>*Chư Phật đã huấn thị :  
Nhẫn nhục là phương pháp  
Tự bảo hộ hay nhất  
Trong tất cả các pháp  
Nê-hoàn cao cả nhất  
Xuất gia không phạm giới  
Giữ tâm ý thanh tịnh  
Thì không gì xâm hại.*

2

<sup>3</sup>*Không bệnh : lợi tối thượng  
Biết đủ là giàu sang  
Thành tín là họ hàng  
Nê-hoàn lạc tối thượng.*

---

<sup>1</sup> Nê-hoàn phẩm 泥洹品。 Từ đây trở xuống gồm bốn phẩm không có trong văn bản Pāli, tuy nhiên thỉnh thoảng có vài bài kệ tương đương, sẽ có ghi chú để đối chiếu.

<sup>2</sup> Pāli 184.

<sup>3</sup> Pāli 204.

3

<sup>1</sup>Đói khát : bệnh nặng nhất  
Tâm hành : gây khổ nhất  
Hiểu sự thật như vậy  
Nê-hoàn hạnh phúc nhất.

4

Nẻo thiện ít người đi  
Đường ác nhiều kẻ đến  
Hiểu rõ ràng như vậy  
Nê-hoàn : an ổn thay.

5

Do nhân sanh nẻo thiện  
Do nhân đọa đường ác  
Do nhân đến nê-hoàn  
Các duyên cũng như vậy.

6

Nai, hư sống giữa đồng  
Chim liệng giữa hư không  
Pháp nào theo pháp đó  
Chân nhân về chốn Không.

7

---

<sup>1</sup> Pāli 203.

*Cái nguyên nhân đầu tiên  
Không có thì như không  
Như không thì không có  
Đó là cái vô đặc  
Cũng không thể tư duy.*

8

*Khó thấy tâm, tập sẽ thấy.  
Người hiểu dục sẽ thấy rằng :  
Không tham dục sẽ trừ khổ  
Vì ái dục tăng khổ đau.*

9

*Thấy những gì không thanh tịnh  
Thì phải tìm cách chế ngự.  
Không gàn giữ những nhiễm ô  
Thì sẽ trừ được khổ đau.*

10

*Thấy có thấy, nghe có nghe  
Nhớ có nhớ, biết có biết.  
Nhưng không vướng kẹt vào thấy, biết  
Buông tất cả thì trừ được khổ đau.*

11

*Trừ ý tưởng ngã thân  
Là diệt hết thông khổ  
Thức phân biệt đã diệt*

*Là chắm dứt khổ đau.*

12

*Ba hoa là động, rỗng rang là tĩnh  
Không động, không tĩnh, là có lạc  
Lạc mà không nhiễm : đặc tịch tịnh  
Vượt qua tịch tịnh hết tới lui.*

13

*Tới lui dứt tuyệt, hết sinh tử  
Sinh tử đã hết, hết bỉ thử  
Bỉ thử đã hết, lưỡng biên hết  
Niết-bàn vô dư là hết khổ.*

14

*Này chư vị Tỳ-kheo :  
Do Hữu mà có Sinh  
Có Hữu có tạo tác  
Không Hữu thì không Sinh  
Không có cái tạo tác  
Không cái được tạo tác.*

15

*Chỉ những ai vô niệm  
Mới có thể tự đến (niết-bàn)  
Chỗ vô sanh, hết Hữu  
Chỗ vô tác, vô hành.*

16

*Còn Sanh, Hữu, Tác, Hành  
Là chưa đạt pháp yếu  
Nếu đã hiểu vô sanh  
Thì không Hữu, Tác, Hành.*

17

*Có Hữu mới có Sanh  
Từ Sanh, Hữu lại khởi  
Tác, Hành, chết rồi sanh  
Mở bày ra các pháp.*

18

*Thức ăn khiến tồn tại  
Thức ăn sinh vui buồn  
Thức ăn này đoạn tuyệt  
Hết dấu vết sinh tồn.*

19

*Khổ đau, Hành diệt hết  
Lặng lẽ được bình an  
Tỳ-kheo tự biết mình  
Không trở lại các cõi.*

20

*Không vào chỗ hư không*

*Không còn chỗ để vào  
Không vào tướng, phi tướng  
Không đời này, đời sau,  
Cũng không tướng ngày, đêm  
Không đi, không ở lại.*

21

*Không cái ngã tới, lui  
Thì không đi, không về  
Không mất, cũng không sanh  
Là bờ cõi nê-hoàn.*

22

*Đó là tướng vô tướng  
Khổ, vui đều hiểu rõ  
Cái thấy hết sợ hãi  
Không ngôn ngữ tỏ bày  
Tỏ bày không còn nghi.*

23

*Bản rơi mũi tên Hữu  
Ngu si hết chỗ bám  
Là suối nguồn hạnh phúc  
Tịch diệt không gì hơn !*

24

<sup>1</sup>Tâm nhẫn nhục như đất  
Hạnh nhẫn như thành quách  
Như nước không vẩn đục  
Hết sinh tử luân hồi.

25

Thắng không đủ để nhờ  
Dù thắng vẫn còn khổ  
Phải mong tự thắng mình  
Thắng rồi khổ hết sinh.

26

Trả hết nợ cũ, đừng tạo mới  
Chán thọ thai thì đừng hành dâm  
Như hạt giống cháy : hết mọc  
Tâm ái dục hết như lửa tắt.

27

Bào thai là biển úé  
Sao còn ưa dâm dục ?  
Dẫu có cõi trời cao  
Cũng đâu bằng nê-hoàn !

28

Biết tất cả đã đoạn  
Thế gian hết buộc ràng

---

<sup>1</sup> Pāli 95.

*Buông bỏ hết tất cả  
Như củi hết lửa tắt  
Là con đường đẹp nhất  
Trong tất cả con đường.*

29

*Phật đã dạy chân lý  
Kẻ trí, dùng phụng trì  
Sống phạm hạnh, vô nhiễm  
Tự biết đến chỗ an.*

30

*Học đạo, trước ly dục  
Giữ giới pháp Phật dạy  
Thì diệt hết cái ác  
Để như chim giữa không.*

31

*Nếu đã hiểu Pháp cú  
Thì hết lòng làm theo  
Vượt qua bờ sinh tử  
Hết khổ, hết buồn lo.*

32

*Pháp Phật không thân sơ  
Nên chẳng hỏi mạnh yếu  
Tu hành quan trọng nhất :*



*Không phân biệt, vọng tưởng  
Cởi bỏ hết phiền não  
Là đạt được thanh tịnh.*

33

*Bậc trí chán thân này  
Thấy mong manh, chẳng thật  
Vui ít mà khổ nhiều  
Chín lỗ<sup>1</sup>, không chút sạch.*

34

*Những bậc có trí tuệ  
Biết chuyển nguy thành an  
Buông bỏ sự bám víu  
Là thoát mọi gian nan.  
Thân mục, tan bọt nước  
Người trí thấy, ly tham.*

35

*Quán thân một khối khổ  
Sanh, già, rồi bệnh chết.  
Sống thanh tịnh, ly cầu  
Đạt được an tĩnh lớn.*

36

---

<sup>1</sup> Chín lỗ (tức cửu lỗ 九孔): chín cơ quan bài tiết, gồm hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng và hai đường đại tiểu tiện.

*Trí tuệ trừ tà kiến  
Không thọ thêm gì nữa  
Thì sạch hết lỗi lầm  
Sống cuộc đời thanh tịnh  
Vượt khỏi thế gian này  
Trời, người đều kính lễ.*

## Phẩm 37

### SANH TỬ

[574a] Phẩm Sanh tử có 18 bài kệ, nói con người sau khi chết, tùy theo nghiệp lực, thần thức sẽ chuyển sanh đời khác.

1

*Mạng sống như trái chín  
Thường sợ bị rụng rơi  
Đã sinh đều có khổ  
Ai rồi cũng chết thôi!*

2

*Từ khi vui ân ái  
Hành dâm mà nhập thai  
Sự sống như điện chớp  
Ngày đêm trôi mãi thôi.*

3

*Thân này là vật chết  
Tinh thần, pháp vô hình  
Giả sử chết rồi sinh  
Tội phước không hề mất.*

4

*Thủy chung chẳng một đời  
Từ si, ái lâu dài  
Tự chịu khổ, vui này  
Thân chết, thức chẳng mất.*

5

*Thân tứ đại là sắc  
Bốn âm thức<sup>1</sup> là danh  
Vọng tình mười tám giới<sup>2</sup>  
Tiếp mười hai duyên sanh.*

6

*Thức nương nơi chín cõi<sup>3</sup>  
Sinh tử không đoạn diệt  
Người đời ngu chẳng học  
Bị mờ mắt thiên nhãn.*

7

*Tự bôi trét tam độc  
Không mắt tuệ nên làm  
Cho rằng chết như sống  
Hoặc bảo chết là hết.*

---

<sup>1</sup> Bốn âm thức: tức thọ, tưởng, hành, thức.

<sup>2</sup> Mười tám giới: 6 căn, 6 trần, 6 thức.

<sup>3</sup> Chín cõi, tức 9 nơi chúng sinh cư trú, còn gọi là cửu hữu, cửu hữu tình cư, cửu chúng sinh cư, cửu cư. Trong tam giới, có tất cả 9 nơi mà chúng sinh vui thích sống, đó là: 1. Trời và người ở Dục giới; 2. Trời sơ thiên; 3. Trời nhị thiên; 4. Trời tam thiên; 5. Trời vô tướng trong cõi tứ thiên; 6. Trời không; 7. Trời thức; 8. Trời vô sở hữu; 9. Trời phi tướng phi phi tướng.

8

*Thần thức tạo tam giới  
Thiện bất thiện, năm đường  
Ấm hành lặng lẽ đến  
Như bóng cứ theo hình.*

9

*Sinh vào trong ba cõi  
Đều do nghiệp đời trước  
Hạt nào sinh cây nấy  
Quả báo tự nhiên thôi.*

10

*Thức lấy căn gọi tên<sup>1</sup>  
Như lửa, tùy chất đốt  
Do nén, gọi lửa nén  
Lửa than, cỏ, phân, củ...*

11

*Tâm khởi thì pháp khởi  
Tâm diệt pháp cũng diệt  
Sinh diệt như mưa đá  
Đổi thay không tự biết.*

12

---

<sup>1</sup> Như thức nương nơi căn là con mắt thì gọi tên là nhãn thức.

*Thần thức chạy năm đường  
Không nơi nào không đến  
Xả thân lại thụ thân  
Như xe lăn mặt đất.*

13

*Như người sống trong nhà  
Tới lui trong nhà ấy  
Thức mượn thân làm nhà  
Thân hoại, thức vẫn còn.*

14

*Tinh thần ở thể xác  
Như chim trú trong tổ  
Phá tổ chim bay đi  
Thân hoại, thức tái sanh.*

15

*Si mê tưởng tịnh, thường  
Tìm vui nơi xác thân  
Nghĩ tưởng điều si mê  
Ghét ưa việc phi nghĩa  
Phật gọi là vô minh.*

16

*Từ gốc là vô minh  
Triển chuyển thành danh sắc  
Tam độc tham, sân, si*

*Tạo năm đường rộng lớn  
Các biển có mười hai<sup>1</sup>  
Ai làm khô cạn được  
Vượt đến bờ an vui.*

17

*Hơi thở, hơi ấm, thức  
Ba thứ này không còn  
Thì biết thân đã chết  
Bỏ thân qua đời khác.*

18

*Khi chết nằm xuống đất  
Như cỏ rác vô tri  
Quán thấy mình như vậy  
Ngu mới tham mộng寐.*

---

<sup>11</sup> Mười hai nhập được ví như 12 biển lớn. Nhân nhập là biển, đối tượng của mắt là sắc cũng là biển (Xem A-ti-đàm bát kiến độ luận).

## Phẩm 38

### NẾP SỐNG ĐẠO<sup>1</sup>

[574b] Phẩm Đạo lợi có 19 bài kệ, nói vua, cha, thầy thực hành, khai thị con đường lành, tuân theo đường chánh.

1

*Ai biết kính trọng thượng  
Vua, cha, thầy, đạo sĩ  
Tin giới, thí, vãn tuệ  
Mạng hết, sanh chỗ an.*

2

*Nhờ phước lành đời trước  
Sinh ra được làm Vua  
Dùng pháp an thiên hạ  
Phụng pháp, ai cũng theo.*

3

*Vua là chủ thân dân  
Thường ban từ ái xuống  
Tự thân giữ giới pháp  
Thì chấm dứt giao tranh.*

---

<sup>1</sup> Đạo lợi 道利: Lợi ích của sự tu học.



4

*Lúc an, không quên nguy  
Lo nghĩ bồi đắp phước  
Phước này mọi người hưởng  
Không phân biệt sang hèn.*

5

*Làm tướng giữa thế gian  
Tu chính, không tà vạy  
Điều tâm, thắng mọi ác  
Thì cũng là pháp vương.*

6

*Thấy đúng, thường huệ thí  
Nhân ái, giúp đỡ người  
Có lợi chia đồng đều  
Như vậy mọi người theo.*

7

*Như đàn trâu gặng qua sông  
Đầu đàn đứng, cả đàn đứng  
Vua phụng pháp tâm không tà  
Thì dân chúng được bình an.*

8

*Đừng quấy nhiễu tượng thần  
Mà chuốc khổ tai họa*

*Ác ý là tự sát  
Chết chẳng đến nẻo thiện.*

9

*Giới đức đáng cậy nhờ  
Phước báu thường theo mình  
Làm Vua mà thấy Pháp  
Xa hẳn ba đường ác.*

10

*Giữ giới trừ khổ, lo  
Phước đức, ba cõi trọng  
Quý, rộng, tà độc hại  
Không phạm người giữ giới.*

11

*Lánh xa kẻ ngu dốt  
Bất nghĩa, không thành tín,  
Dối gạt, ưa đấu tranh  
Gần họ chỉ thêm tội.*

*Hãy gần bậc hiền nhân  
Đủ trí tuệ, giới hạnh  
Lời nói luôn chân thành  
Gần họ thêm điều lành.*

12

*Lời hay, không giữ giới*

*Chỉ loạn, không hành thiện  
Dù ẩn cư hẻo lánh  
Cũng chẳng phải người tu.*

13

*Lời đẹp, đúng, đúng đầu  
Thuyết pháp đứng thứ hai  
Ái ngữ đứng thứ ba  
Thành thật, không dối, bốn.*

14

*Vô có cầm dao bén  
Sẽ tự cắt thân mình  
Người ngu ưa nói dối  
Là dẫn thân vào tai ách.*

15

*Tham dâm, sân hận, si  
Là ba gốc bất thiện  
Thân tự làm tự chịu  
Quả báo từ ái, si.*

16

*Có phước làm trời, người  
Phi pháp, hình hài xấu  
Thánh nhân thấy rõ ràng  
Nên khéo vâng lời Phật.*

17

*Giới đức, tạo phước lành  
Theo mình đến đời sau  
Trời, người đều khen ngợi  
Tâm chính, đâu cũng an.*

18

*Làm ác không niệm dừng  
Hằng ngày trôi buộc mình  
Mà không biết tự hối  
Thì mạng sống trôi nhanh  
Y như dòng sông chảy  
Thấy sợ mà giữ giới.*

19

*Nay tóc ta đã bạc  
Tuổi trẻ đã bị mất  
Thiên xứ đã đến gọi  
Chính phải thời xuất gia!*

## Phẩm 39

### MONG ƯỚC ĐIỀM LÀNH

[574c] Phẩm này có tên chữ Hán là Kiệt tường phẩm, gồm 19 bài kệ, nói phương pháp tu hành là bỏ ác làm lành, cuối cùng sẽ hưởng phước báu nồng hậu.

1

*Phật tối tôn trời, người  
Thường giảng nghĩa về Pháp.  
Ngày kia, có đạo sĩ  
Đến hỏi điều kiệt tường?*

2

*Phật thương xót bọn họ  
Nói pháp yếu chân thật:  
Ai vui tin chính pháp  
Là điều kiệt tường nhất!*

3

*Chẳng phải xin trời, người  
Cũng không cúng thần thánh  
Để cầu điều may mắn  
Là điều kiệt tường nhất.*

4

Môi trường tốt, bạn hiền  
Việc phúc đức làm liền  
Giữ lòng mình trong sạch  
Là điều kiết tường nhất.

5

Bỏ ác, làm việc lành  
Bỏ rượu, tự kiềm chế  
Không tham đắm sắc dục  
Là điều kiết tường nhất.

6

Nghe nhiều, hành trì giới  
Tinh tiến học pháp luật  
Tu thân, không tranh giành  
Là điều kiết tường nhất.

7

Hiếu thảo, thờ mẹ cha  
Chăm vợ con, gia đình  
Không làm việc vô nghĩa  
Là điều kiết tường nhất.

8

Không kiêu căng, tự đại  
Biết đủ, thường xét suy  
Tranh thủ học kinh điển  
Là điều kiết tường nhất.

9

*Thấy nghe thường nhẫn nhục  
Ưa muốn gần người tu  
Nghe pháp xong thực hành  
Là điều kiết tường nhất.*

10

*Ăn chay, tu phạm hạnh  
Thường muốn gần thánh hiền  
Nương tựa bậc trí minh  
Là điều kiết tường nhất.*

11

*Có tin, có đạo đức  
Chính ý, không nghi ngờ  
Muốn thoát ba đường ác  
Là điều kiết tường nhất.*

12

*Tâm bình đẳng bố thí  
Cúng dường bậc chứng đạo  
Cung kính cả trời, người  
Là điều kiết tường nhất.*

13

*Thường muốn xa tham dục*

*Sân hận và si mê  
Học đạo để chánh kiến  
Là điều kiết tường nhất.*

14

*Bỏ việc làm vô ích  
Nỗ lực tu thánh đạo  
Thường làm việc đáng làm  
Là điều kiết tường nhất.*

15

*Dùng tâm đại từ bi  
Đối với cả thế gian  
Giúp chúng sanh an lạc  
Là điều kiết tường nhất.*

16

*Muốn cầu phước kết tường  
Phải kính tin Tam bảo  
Muốn cầu phước kiết tường  
Phải học nghĩa Pháp cú.*

17

*Muốn cầu phước kiết tường  
Phải cúng dường chư Tăng  
Người đủ giới thanh tịnh  
Là điều kiết tường nhất.*



18

*Người trí sống ở đời  
Thường tập hạnh kiết tường  
Tự đến thành trí tuệ  
Là điều kiết tường nhất*

19

*Phạm chí nghe Phật dạy  
Trong tâm rất hoan hỷ  
Liên lễ chân Đức Phật  
Quy y Phật, Pháp, Tăng.*

*Kinh pháp cú  
hết quyển hạ*